

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
T PHỐ T  
TỈNH TUYỀN QUANG  
Bản án số: 16/2024/HS-ST  
Ngày: 29-02-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ T, TỈNH TUYỀN QUANG

*T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Thế Dũng.
- Ông Vương Minh Tân.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân T phố T, tỉnh Tuyên Quang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*  
Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân T phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN TRUNG T**, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2005, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ dân phố 04, phường T, T phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên.

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 và con bà Đào Thị Thu H, sinh năm 1982.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ dân phố 04, phường T, T phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Ông **Đình Xuân S**, sinh năm 1960 (đã chết);

Địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường T, T phố T, tỉnh Tuyên Quang.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1964 (là vợ của bị hại ông **Đình Xuân S**).

Địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường T, T phố T, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt (bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Đào Thị Thu T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố 07, phường P, T phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NGUYỄN TRUNG T, sinh ngày 11/6/2005, trú tại tổ dân phố 04, phường T, T phố T, tỉnh Tuyên Quang. T là người không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 16/7/2023 T cùng bà Đào Thị Thu H (bà H là mẹ đẻ của T) đi từ nhà đến nhà bà Hoàng Thị Hiền L (bà ngoại của T), trú tại tổ dân phố 07, phường P, T phố T, tỉnh Tuyên Quang để chơi. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 17/7/2023 T điều khiển xe mô tô biển số 22B1-880.71 (xe của chị Đào Thị Thu T là dì ruột của T, ở cùng nhà với bà Lương) để đi về nhà mình theo hướng Công an T phố T đi đường dẫn lên cầu Tân Hà (T tự ý lấy xe mô tô đi mà không ai biết). Khi T điều khiển xe mô tô đến đoạn đường Lê Duẩn thuộc tổ dân phố 05, phường T, T phố T, tỉnh Tuyên Quang thì ông Đinh Xuân S, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố 05, phường T, T phố T, tỉnh Tuyên Quang, điều khiển xe máy điện biển số 22MĐ1-000.35 đi từ trên vỉa hè trước cửa nhà ông S cắt ngang sang đường (theo hướng từ phải sang trái theo chiều đi của T). Lúc này T điều khiển xe mô tô đi ở giữa đường, cách ông S khoảng 10 mét. Nhìn thấy ông S, T đánh lái sang trái để tránh, nhưng do khoảng cách gần, nên phần đầu xe mô tô hai bánh do T điều khiển đã đâm vào sườn xe bên trái của xe máy điện do ông S điều khiển làm ông S, T và xe mô tô, xe máy điện ngã, đổ xuống đường. Hậu quả, ông S phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, đến ngày 07/8/2023, ông S chết.

Tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở đối với NGUYỄN TRUNG T ngày 17/7/2023, kết quả 0,000 mg/L khí thở.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định (khám nghiệm theo hướng từ Công an T phố T đi đường dẫn cầu Tân Hà, lấy mép công bên phải lề đường và mặt cắt giao nhau giữa đường Lê Duẩn với đường vào Bệnh viện Công an tỉnh làm mép đường chuẩn): Hiện trường xảy ra tai nạn tại tổ dân phố 05, phường T, T phố T, mặt đường phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, đường rộng 650cm, giữa đường không có vạch kẻ sơn phân chia làn đường. Vị trí số 01 là vết trượt lốp có kích thước (210 x 2)cm, điểm đầu cách mép chuẩn 405cm, điểm cuối cách mép chuẩn 410cm. Vị trí số 02 là vết cày kích thước (200 x 5 x 0,1) cm, điểm đầu cách mép chuẩn 405cm, điểm cuối cách mép chuẩn 440 cm. Vị trí số 03 là vết cày 2 kích thước (180 x 5 x 0,1) cm, điểm đầu cách mép chuẩn 410cm, điểm cuối cách mép chuẩn 525cm. Vị trí số 04 là xe mô tô biển số 22B1-880.71. Vị trí số 05 là xe máy điện biển số 22MĐ1-000.35. Vị trí số 06 là vùng máu kích thước (50 x 15) cm, cách mép chuẩn 430cm, cách trục bánh lốp phía sau bên trái xe máy điện 110cm... Mở rộng hiện trường về phía đi Công an T phố T 20m tại lề vỉa hè bên phải đường có 01 biển báo nguy hiểm “giao nhau với đường không ưu tiên”.

Kết quả khám phương tiện đối với xe mô tô biển số 22B1-880.71: Ốp nhựa bảo vệ đầu xe phía trên đèn chiếu sáng có vùng nứt vỡ, bám dính tạp chất màu nâu đen, kích thước (16 x 8) cm. Đầu tay phanh bên trái bị gãy mất mảnh, điểm khớp nối của tay phanh bên phải bề mặt có vùng mài xước kim loại, kích thước (2 x 0,2) cm. Phần cánh yếm

phía trước bên phải bị bung bật khớp nối tại vị trí tiếp giáp với đèn tín hiệu bên phải. Phần chắn bùn phía trước có vùng mài xước nhựa, nứt vỡ, kích thước (6 x 7) cm...

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe máy điện, biển số 22MĐ1-000.35: Phần ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng phía trên của đèn tín hiệu bên trái bị vỡ mất mảnh. Ốp bảo vệ thân xe và ốp nhựa bảo vệ bình tích điện bị bung bật khớp nối và bị vỡ mất mảnh rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp nhựa bảo vệ thân xe bên trái bung mất mảnh. Ốp nhựa bảo vệ thân xe bên phải có vùng mài xước nhựa, kích thước (15 x 7) cm...

Kết luận giám định dấu vết cơ học số 1057/KL-KTHS, ngày 19/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Vết trượt bám dính tạp chất màu đen (dạng nhựa) tại đầu trục trước bên trái của xe mô tô biển số 22B1-880.71 hình T do va chạm với vùng trượt xước tại đầu phía trước trên ốp nhựa sườn xe bên trái của xe máy điện biển số 22MĐ1-000.35 là phù hợp. Vùng vết trượt miết nhựa, mất sơn, bám dính tạp chất màu đen tại mặt ngoài cánh yếm trái của xe mô tô biển số 22B1-880.71 hình T do va chạm với vùng vết trượt miết bám dính tạp chất màu trắng tại mặt ngoài cánh yếm trái của xe máy điện biển số 22MĐ1-000.35 là phù hợp. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe mô tô biển số 22B1-880.71 với xe máy điện biển số 22MĐ1-000.35 trong khoảng từ phía sau điểm cuối vết trượt lớp (vị trí số 1 theo biên bản khám nghiệm hiện trường) đến phía trước điểm đầu vết cày 1 (vị trí số 2 theo biên bản khám nghiệm hiện trường) và thuộc nửa bên trái đường Lê Duẩn theo hướng Công an T phố T đi đường dẫn cầu Tân Hà là phù hợp.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1054/KL-KTHS, ngày 25/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận nguyên nhân chết của ông Đinh Xuân S là do: Chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số 983/KL-KTHS, ngày 26/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Dấu vết máu thu tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu B. Máu của ông Đinh Xuân S thuộc nhóm máu B. Máu của NGUYỄN TRUNG T thuộc nhóm máu O.

Kết luận giám định Kỹ thuật số và điện tử số 1024/KL-KTHS, ngày 25/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong File video gửi giám định. Diễn biến vụ va chạm giao thông được mô tả chi tiết trong Bản ảnh giám định. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của các phương tiện thời điểm trước khi va chạm giao thông với nhau.

Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS, ngày 14/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự T phố T, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 22B1-880.71, là 1.000.000 đồng. Giá trị thiệt hại của xe máy điện biển số 22MĐ1-000.35 là 800.000 đồng.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố T đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại VISION, biển số 22B1-880.71, xe cũ đã qua sử dụng; 01 xe máy điện nhãn hiệu SEEYES, biển số 22MĐ1-000.35, xe cũ đã qua sử dụng. Ngày 17/10/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số 22B1-880.71 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đào Thị Thu T; trả lại 01 xe máy điện biển số 22MĐ1-000.35 cho bà Lê Thị L, trú tại tổ dân phố 05, phường T, T phố T là người đại diện theo pháp luật của ông Đinh Xuân S.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 04/9/2023, NGUYỄN TRUNG T đã bồi thường cho gia đình ông Đinh Xuân S số tiền 197.000.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu đồng), bà Lê Thị L là người đại diện hợp pháp của bị hại ông Đinh Xuân S đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự. Chị Đào Thị Thu T không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, NGUYỄN TRUNG T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của T còn được chứng minh bằng Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định, Dữ liệu điện tử thu tại hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSTP, ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân T phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố NGUYỄN TRUNG T về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T tiếp tục khai nhận về hành vi khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 17/7/2023 bị cáo không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô biển số 22B1-880.71, tham gia giao thông đường bộ tại đường Lê Duẩn, T phố T, tỉnh Tuyên Quang. Khi điều khiển xe mô tô trên đường Lê Duẩn đến đoạn đường thuộc tổ dân phố 05, phường T, do bị cáo không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường, không chấp hành biển báo hiệu đường bộ dẫn đến đâm vào xe máy điện biển số 22MĐ1-000.35, do ông Đinh Xuân S, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố 05, phường T, T phố T, tỉnh Tuyên Quang điều khiển. Hậu quả làm ông Đinh Xuân S chết do chấn thương sọ não.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo T trình bày: Ngày 04/9/2023 tôi (T) với bà Lê Thị L là người đại diện hợp pháp của bị hại ông Đinh Xuân S đã tự thỏa thuận, hòa giải với nhau về việc tôi có trách nhiệm bồi thường các khoản tiền chi phí hợp lý và tiền sửa chữa xe máy điện bị hư hỏng cho ông S do bà L đại diện nhận tổng cộng là 197.000.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu đồng) xong, hai bên không còn gì vướng mắc. Bị cáo không có ý kiến gì khác về phần bồi thường dân sự.

Đối với bà Đào Thị Thu T đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại VISION, biển số 22B1-880.71 và không yêu cầu tôi phải bồi thường gì thì tôi nhất trí không có ý kiến gì khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Đinh Xuân S là bà Lê Thị L trình bày tại Biên bản ghi lời khai, Đơn có lưu trong hồ sơ vụ án: Vụ việc tai nạn giao thông xảy ra ngày 17/7/2023, giữa xe mô tô biển số 22B1-880.71 do NGUYỄN TRUNG T điều khiển với xe máy điện biển số 22MĐ1-000.35 do ông Đinh Xuân S điều khiển tại đường Lê Duẩn, thuộc tổ dân phố 05, phường T, T phố T, tỉnh Tuyên Quang, hậu quả làm ông Đinh Xuân S chết là do lỗi vô ý của NGUYỄN TRUNG T. Sau khi sự việc xảy ra các bên đã cùng nhau thỏa thuận bồi thường dân sự xong không còn gì vướng mắc.

- Về trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc xảy ra, T đã tự nguyện bồi thường các khoản tiền cho gia đình tôi để khắc phục hậu quả, nên tôi đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho T được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 04/9/2023, T đã bồi thường cho gia đình tôi các khoản tiền chi phí hợp lý và tiền sửa chữa xe máy điện bị hư hỏng theo thỏa thuận tổng cộng các khoản là 197.000.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu đồng)

xong, và tôi đã nhận lại chiếc xe máy điện biển số 22MĐ1-000.35, nên tôi không yêu cầu T phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị Thu T trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Tôi là dì ruột của bị cáo NGUYỄN TRUNG T. Tôi là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại VISION, biển số 22B1-880.71. Ngày 17/7/2023 tôi có về quê chồng tôi ở xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang chơi, nên tôi có để xe mô tô biển số 22B1-880.71 này tại nhà tôi ở tổ dân phố 07, phường P, T phố T, tỉnh Tuyên Quang, chìa khóa xe tôi treo trên tường nhà gần xe mô tô, đến trưa cùng ngày 17/7/2023 tôi mẹ tôi là bà Hoàng Thị Hiền L gọi điện thoại cho tôi và nói là NGUYỄN TRUNG T tự ý lấy xe mô tô biển số 22B1-880.71 của tôi điều khiển về nhà đi trên đường Lê Duẩn, thuộc tổ dân phố 05, phường T, T phố T, tỉnh Tuyên Quang thì xảy ra tai nạn giao thông. Đến tối cùng ngày khi về nhà tôi nghe nói lại mới biết T điều khiển xe mô tô của tôi gây tai nạn hậu quả làm ông S bị thương phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang và một thời gian sau thì ông S chết. Việc T tự ý lấy xe mô tô của tôi thì tôi hoàn toàn không biết, không liên quan, chỉ đến khi xảy ra tai nạn xong tôi nghe nói lại thì tôi mới biết xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 22B1-880.71 tôi đang dựng trong nhà tôi, chìa khóa xe treo ở trên tường nhà đã bị T tự ý lấy đi sau đó đâm vào xe máy điện của ông S gây tai nạn giao thông, hậu quả làm ông S chết. Quá trình giải quyết vụ việc, cơ quan Công an T phố T đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 22B1-880.71 cho tôi và tôi đã tự đi sửa chữa xe xong, nay tôi không yêu cầu T phải bồi thường gì cho tôi. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo NGUYỄN TRUNG T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN TRUNG T phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*.

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN TRUNG T từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo NGUYỄN TRUNG T cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận ngày 04/9/2023, bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại do bà L đại diện nhận theo thỏa thuận tổng cộng các khoản là 197.000.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu đồng).

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Ghi nhận ngày 17/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố T đã trả lại 01 xe mô tô biển số 22B1-880.71 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đào Thị Thu T; trả lại 01 xe máy điện biển số 22MĐ1-000.35 cho bà Lê Thị L là người đại diện hợp pháp của bị hại ông Đinh Xuân S.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trang không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo T nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với lời khai của người đại diện bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các Kết luận giám định, Kết luận định giá tài sản, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 17/7/2023 tại đường Lê Duẩn, thuộc tổ dân phố 05, phường T, T phố T, tỉnh Tuyên Quang, NGUYỄN TRUNG T, trú tại tổ dân phố 04, phường T, T phố T không có Giấy phép lái xe theo quy định, nhưng T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 22B1-880.71 tham gia giao thông đường bộ không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường, không chấp hành biển báo hiệu đường bộ (*vi phạm quy định tại khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1, Điều 11 Luật giao thông đường bộ*) dẫn đến đâm vào xe máy điện biển số 22MĐ1-000.35 do ông Đinh Xuân S, trú tại tổ dân phố 05, phường T, T phố T, tỉnh Tuyên Quang điều khiển. Hậu quả ông Đinh Xuân S chết do chấn thương sọ não. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân T phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố NGUYỄN TRUNG T về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo T nhận thức được bản thân không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 22B1-880.71 tham gia giao thông là sai trái. Khi tham gia giao thông bị cáo không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường, không chấp hành biển báo hiệu đường bộ dẫn đến tai nạn giao thông gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do lỗi vô ý,



gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, tài sản của bị hại, gây dư luận xấu ở địa phương. Do vậy, cần thiết xử phạt bị cáo T mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại, nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị hại cũng có một phần lỗi, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị L có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo T được hưởng án treo, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo.

[6] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo T một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của mình đã gây ra.

[7] Về mức án: Xét thấy bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị hại cũng có một phần lỗi là khi chuyển hướng xe sang đường không đảm bảo an toàn; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ và xin cho bị cáo được hưởng án treo, nên xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo T được cải tạo dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội. Do vậy, xử phạt bị cáo T mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ theo khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự quy định và phù hợp với nội dung, tính chất vụ án.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo T và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà L đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về toàn bộ nội dung bồi thường dân sự. Xét thấy sự thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, các bên không có tranh chấp gì, nên ghi nhận bị cáo T đã bồi thường cho bị hại ông Sáng do bà L đại diện nhận tổng cộng các khoản tiền là 197.000.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu đồng) xong, theo quy định của pháp luật.

[9] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra ngày 17/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố T đã trả lại 01 xe mô tô biển số 22B1-880.71 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đào Thị Thu T; trả lại 01 xe máy điện biển số 22MĐ1-000.35 cho bà Lê Thị L, là người đại diện theo pháp luật của ông Đình Xuân S, nên ghi nhận theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi của ông Đình Xuân S khi điều khiển xe máy điện tham gia giao thông khi chuyển hướng xe sang đường không đảm bảo an toàn (*vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ*) tuy nhiên do ông S đã chết, nên không xem xét xử lý là có căn cứ pháp luật.

[11] Đối với chị Đào Thị Thu T (chủ sở hữu xe mô tô biển số 22B1-880.71), khi bị cáo NGUYỄN TRUNG T sử dụng xe mô tô đi về nhà, chị Trang không biết do đó không xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo NGUYỄN TRUNG T phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*.

**2. Xử phạt:** Bị cáo NGUYỄN TRUNG T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29 tháng 02 năm 2024.

Giao bị cáo NGUYỄN TRUNG T cho Ủy ban nhân dân phường T, T phố T, tỉnh Tuyên Quang, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

*“Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo theo quy định tại Điều 68; 92 của Luật thi hành án hình sự”.*

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

**3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Ghi nhận ngày 04/9/2023 bị cáo NGUYỄN TRUNG T đã bồi thường các khoản tiền chi phí hợp lý và tiền sửa chữa xe máy điện bị hư hỏng cho bị hại ông Đinh Xuân S do bà Lê Thị L là người đại diện hợp pháp của bị hại nhận tổng cộng là 197.000.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu đồng).

**4. Về biện pháp tư pháp:** - Ghi nhận ngày 17/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã trả lại 01 xe máy điện nhãn hiệu SEEYESM, số loại S141, màu sơn đen, số khung 163421504101951, số máy 35T60150406270, biển số 22MĐ1-000.35, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn giao thông cho bà Lê Thị L là người đại diện theo hợp pháp của bị hại ông Đinh Xuân S.

- Ghi nhận ngày 17/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại VISION, màu sơn trắng, số khung RLHJF5802EY454960, số máy JF58E0340744, biển số 22B1-880.71, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn giao thông cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đào Thị Thu T.

**5. Án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.



- Bị cáo NGUYỄN TRUNG T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: - Bị cáo NGUYỄN TRUNG T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bà Lê Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Chị Đào Thị Thu T được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường T;
- Bị cáo T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Tuấn**

**T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Tuấn**



